

Bản án số: 111/2026/HS-ST
Ngày 08-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Thái

Bà Đỗ Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên toà: Ông Trịnh Khắc Huy- Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3- Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3- Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Tô Việt Bảo- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3- Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 91/2026/HSST ngày 10 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Vũ Hồng P**, sinh ngày 06 tháng 12 năm 1994 tại Hải Phòng; nơi cư trú: **Số E đại lộ T, phường A, thành phố Hải Phòng**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Vũ Hồng N** và bà **Nguyễn Thị T**; có vợ là **Lương Huyền T1** (chưa đăng ký kết hôn) và 01 con; số căn cước công dân: 031094000461; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 13/01/2026; có mặt.

2. **Trần Quốc P1**, sinh ngày 28 tháng 12 năm 1983 tại Hải Phòng; nơi đăng ký thường trú: **Tổ dân phố đại lộ T, phường A, thành phố Hải Phòng**; nơi ở: **Số B tổ dân phố C, phường A, thành phố Hải Phòng**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Văn B** và bà **Phạm Thị N1**; có vợ là **Đỗ Thị B1** và 03 con; số căn cước công dân: 031083009143; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 18/7/2025, chuyển tạm giam từ ngày 27/7/2025; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị **Trang Thị D**, sinh năm 2004; địa chỉ: **Số G T, phường H, thành phố Hải Phòng**; số căn cước công dân: 010304004504; vắng mặt.

2. Chị **Diệp Mai Hương Q**, sinh năm 2002; địa chỉ: **Số G T, phường H, thành phố Hải Phòng**; số căn cước công dân: 079302009419; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 18/7/2025, tổ công tác **Công an phường H** kiểm tra quán Cafe **H** cho nhau nghe **Ngọc D1** tại **số B đường H, phường H, Hải Phòng**, phát hiện tại phòng hát ở tầng 1 có một số đối tượng có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: **Trần Quốc P1**, **Trang Thị D**, **Diệp Mai Hương Q**, **Vũ Việt H1**, **Hoàng Thị Kiều O**, **Nguyễn Thị H2**, **Dương Quang T2**, **Bùi Quang D2** và **Nguyễn Tuấn C**.

Tang vật thu giữ: Tại túi áo trước ngực trái của **Trần Quốc P1** có 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng được gấp gọn bên trong có bám dính chất bột màu trắng (nghỉ là ma túy); 01 ống hút được cuộn tròn cố định bằng băng dính màu đen mệnh giá 50.000 đồng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 15C1 - 313.26 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của **Trần Quốc P1**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone của **Trang Thị D**; 01 điện thoại nhãn hiệu iPhone của **Diệp Mai Hương Q**.

Tại bản Kết luận giám định số 520/KL - KTHS ngày 26/07/2025 của **Phòng K1 Công an thành phố H** kết luận: *Chất bột màu trắng bám dính trên tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng và tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine. Không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy. Các mẫu nước tiểu ghi tên **Trần Quốc P1**, **Trang Thị D**, **Diệp Mai Hương Q** gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy, loại: Ketamine. Các đối tượng còn lại không tìm thấy ma túy trong nước tiểu.*

Tại Cơ quan điều tra, **Trần Quốc P1** và **Trang Thị D** khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy **K** và biết **Dương Ngọc H3** biết chỗ bán ma túy, nên khoảng 13 giờ ngày 16/07/2025, **P1** nhờ **H3** mua hộ 600.000 đồng ma túy Ketamine. **H3** liên hệ với **Vũ Hồng P** hỏi mua 600.000 đồng ma túy Ketamine, **P** đồng ý, bảo **H3** chuyển tiền trước vào tài khoản **Ngân hàng M** số 0934938333 mang tên **Vũ Hồng P**. Phòng chuyển 600.000 đồng vào tài khoản ngân hàng trên. **P** hẹn **H3** đến khu vực ngã tư cơ điện, **phường A, Hải Phòng** để nhận ma túy. Tại đây, **P** đưa cho **H3** 01 tờ tiền 2.000 đồng gấp nếp, bên trong chứa ma túy Ketamine. **H3** nhận ma túy rồi cho vào 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba theo lời dặn của Phòng, rồi đến gặp và đưa lại cho **P1**. Nhận được ma túy, Phòng một mình tự sử dụng một phần, phần còn lại Phòng tiếp tục gói trong tờ tiền 2.000 đồng. Chiều cùng ngày, do không có chỗ cất giấu ma túy nên **P1** đưa cho **H3** tờ tiền 2.000 đồng gấp nếp, bên trong chứa ma túy Ketamine còn lại, nhờ **H3** cất giấu hộ, khi nào sử dụng thì Phòng sẽ bảo **H3** đưa lại, **H3** đồng ý, mang

về nơi làm việc cất giấu.

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 18/07/2025, sau khi ăn uống cùng một số người bạn, Phòng rủ mọi người đi hát karaoke ở quán C1 cho nhau nghe Ngọc D1. P1 gọi cho D (nhân viên rót bia) và bảo D gọi thêm 01 nhân viên nữ đến quán hát. D gọi thêm Diệp Mai Hương Q cùng đến. Phòng nhắn tin cho H3 bảo H3 cầm tờ tiền 2.000 đồng gấp nếp chứa ma túy Ketamine còn lại đến quán để P1 sử dụng. H3 lấy ma túy đã cất giấu lúc trước và mang đến cho Phòng. Phòng nhận ma túy và để trong ví, cho vào túi quần bên phải. Khoảng 14 giờ 25 phút, nhóm của Phòng gồm Phòng, D, Q, T2, C, H1, O, D2 và H2 (nhân viên bấm bài của quán) hát ở phòng hát duy nhất của quán ở tầng 1. Một lúc sau, Phòng ra quầy lễ tân của quán, lấy cuộn băng dính của quán để dính, cuộn tờ tiền 50.000 đồng của Phòng thành một ống hút hình trụ tròn để sử dụng ma túy Ketamine. Trong khi đang ngồi hát, Phòng nấp sau lưng D, lấy tờ tiền 2.000 đồng bên trong có chứa ma túy Ketamine, mở ra và đặt lên lòng bàn tay trái, tay phải cầm ống hút để hít ma túy vào cơ thể qua đường mũi. Sau đó, P1 gấp lại tờ tiền 2.000 đồng và dùng tay phải đưa tờ tiền 2.000 đồng gấp nếp chứa ma túy Ketamine còn lại cùng ống hút cho D để sử dụng. Hiểu ý Phòng mời sử dụng ma túy, D nấp sau lưng Phòng, dùng ống hút hít hết số ma túy còn lại trong tờ tiền 2.000 đồng rồi đưa lại cho P1. Phòng cất tờ tiền 2.000 đồng trên cùng ống hút vào túi áo trước bên trái của Phòng.

Một lúc sau, do muốn tiếp tục sử dụng ma túy nên Phòng nhắn tin cho H3 nhờ H3 mua thêm 600.000 đồng ma túy Ketamine. H3 đồng ý và liên hệ với P nhưng P chỉ bán 01 gam với giá 1.200.000 đồng. H3 báo lại với Phòng. P1 đồng ý, chuyển số tiền 1.100.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng M số 0934938333 mang tên Vũ Hồng P và bảo H3 nợ lại 100.000 đồng mai trả sau. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi chưa nhận được ma túy thì bị kiểm tra, phát hiện như đã nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, Diệp Mai Hương Q khai nhận: Q là nhân viên phục vụ quán hát, bản thân dương tính với chất ma túy Ketamine là do khi đi phục vụ trước đó đã sử dụng ma túy, không nhớ được cụ thể ở đâu, vào thời gian nào. Ngày 18/7/2025, Q được D gọi đến quán Cafe H cho nhau nghe Ngọc D1 để phục vụ mở bia và hát cùng. Q không biết và không nhìn thấy ai sử dụng ma túy. Các đối tượng H1, T2, D2, C, O, H2 đều khai nhận chỉ ngồi uống bia và hát karaoke, không biết P1 và D sử dụng ma túy trong phòng hát.

Quá trình điều tra, do Vũ Hồng P vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra đã kết thúc điều tra đề nghị truy tố đối với Trần Quốc P1 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự và ra quyết định tách vụ việc mua bán trái phép chất ma túy để tiếp tục xác minh làm rõ.

Đến ngày 11/01/2025, Cơ quan điều tra đã triệu tập được Vũ Hồng P. Quá trình kiểm tra thu giữ trên người P 05 viên nén màu xám, nghi là ma túy (mẫu KT), 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone của P.

Kết luận giám định số 50/KL-KTHS ngày 15/01/2026 của Phòng K1 kết luận: 05 viên nén màu xám của mẫu KT gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,61 gam, loại: MDMA và Ketamine.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra và giám định khôi phục dữ liệu điện thoại của Phòng thu giữ các tin nhắn, cuộc gọi với H3, chuyển khoản cho P liên quan đến hành vi phạm tội. Tiến hành kiểm tra và giám định khôi phục dữ liệu điện thoại của D, Q và P không có dữ liệu liên quan đến vụ án.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKSHPG-KV ngày 10/4/2026, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3- Hải Phòng truy tố bị cáo Vũ Hồng P về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Quốc P1 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3- Hải Phòng luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, khoản 6 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Hồng P từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quốc P1 từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Hình phạt bổ sung:

- + Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Quốc P1.

- + Phạt tiền bị cáo Vũ Hồng P từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- + Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 02 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo Vũ Hồng P và Trần Quốc P1; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng.

- + Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy thu giữ trong vụ án, sau khi giám định còn lại cùng vỏ bao gói sau giám định.

- + Trả lại 01 điện thoại di động iPhone cho Trang Thị D; trả lại 01 điện thoại di động iPhone cho Diệp Mai Hương Q.

- + Buộc bị cáo Vũ Hồng P nộp lại số tiền bán ma túy 600.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

- Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi như nội dung nêu trên. Ngoài ra, bị cáo **P1** khai: Xe mô tô biển kiểm soát 15C1 - 313.26 là của bố bị cáo (ông **Trần Văn B**). Bị cáo mượn xe mô tô này của ông **B** để đi lại, ông **B** không biết việc bị cáo sử dụng xe để đi sử dụng ma túy. Về số tiền 1.100.000 đồng nhờ **H3** mua hộ ma túy vào ngày 18/07/2025, bị cáo **P** đã chuyển lại cho **H3** để trả lại cho bị cáo, do bị bắt nên bị cáo chưa nhận được, bị cáo không ý kiến.

Bị cáo **P** khai: Nguồn gốc số ma túy Ketamine Phong bán cho Phòng ngày 16/07/2025 là **P** mua của một người đàn ông không quen biết (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) tại **đường T, L, Hải Phòng** với giá 600.000 đồng, được gói trong 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng. **P** đã bớt lại một ít để bản thân sử dụng rồi mới bán lại cho **P1**. Đối với số ma túy thu giữ trong người Phong vào ngày 11/01/2026: Khoảng 18 giờ ngày 11/01/2026, **P** liên hệ với 01 đối tượng tên **H4** (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi mua 05 viên ma túy tổng hợp, **H4** đồng ý, báo giá là 1.500.000 đồng. **P** chuyển 1.500.000 đồng từ tài khoản **Ngân hàng M** của **P** vào tài khoản ngân hàng số 16567891996 mang tên NGUYEN THAI HAI. Nhận được tiền, **H4** hướng dẫn **P** ra khu vực trước cổng doanh trại quân đội ở khu vực ngã tư **M** để lấy ma túy được để sẵn trong 01 vỏ bao thuốc lá. Lấy được ma túy, **P** đã tự chia làm 02 túi, một túi 02 viên và một túi 03 viên để bán cho tiện. **P** dự định bán 310.000 đồng/viên (lãi 10.000 đồng/viên). Chưa kịp bán thì bị lực lượng Công an triệu tập làm việc và thu giữ toàn bộ ma túy. Về việc mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 16/07/2025, **H3** không hưởng lợi ích gì từ Phòng và **P**. Khoảng 15 giờ ngày 18/07/2025, sau khi nhận chuyển khoản số tiền 1.100.000 đồng từ Phòng, **P** không liên hệ mua được ma túy để bán cho Phòng nên đã đưa lại số tiền 1.100.000 đồng cho **H3**.

Các bị cáo ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố H**, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3- Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Khoảng 13 giờ ngày 16/07/2025, tại khu vực ngã tư cơ điện, phường A, Hải Phòng, bị cáo Vũ Hồng P có hành vi bán trái phép ma túy Ketamine cho Dương Ngọc H3 (mua hộ bị cáo Trần Quốc P1) với giá 600.000 đồng. Ngày 11/01/2026, bị cáo P có hành vi cất giấu bất hợp pháp 1,61 gam ma túy, loại MDMA và Ketamine nhằm mục đích để bán kiếm lời.

[2.2] Khoảng 15 giờ ngày 18/7/2025, tại phòng hát tầng 1 của quán Cà phê H cho nhau nghe Ngọc D1 ở số B đường H, phường H, Hải Phòng, bị cáo Trần Quốc P1 đã thực hiện các hành vi sau: Chuẩn bị ma túy Ketamine (mua của bị cáo P), chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy (dùng tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng cuộn làm ống hút), để bản thân và Trang Thị D sử dụng trái phép ma túy.

[2.3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật những vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo Vũ Hồng P đã có đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Trần Quốc P1 đã có đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

[3] Xét về nhân thân: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo. Bố của bị cáo P và ông bà nội của bị cáo P1 là người có công với cách mạng, được tặng nhiều huân, huy chương kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tội phạm ma túy đang có diễn biến phức tạp và chiều hướng gia tăng. Ma túy đã gây tác hại to lớn đối với con người và cộng đồng, là nguyên nhân làm mất trật tự, an toàn xã hội, là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, gia tăng các loại tội phạm. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo P1. Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với P theo khoản 6 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

[7] Xét số tiền 600.000 đồng do bị cáo **P** bán ma túy cho bị cáo **P1** có được, là tiền do phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo **P** phải nộp lại số tiền này để sung quỹ nhà nước. 02 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo **P**, **P1**, các bị cáo sử dụng vào việc chuyển khoản tiền mua bán ma túy; tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng và tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, sử dụng vào việc phạm tội; nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước. 02 điện thoại di động thu giữ của chị **Trang Thị D** và chị **Diệp Mai Hương Q**, không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo **P**, **P1** nên cần trả lại cho chị **D**, chị **Q**. (Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự).

[8] Số ma túy thu giữ trong vụ án, sau khi giám định còn lại, liên quan đến tội phạm, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; vỏ bao gói sau giám định không có giá trị; nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về án phí:

[9] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Những vấn đề khác:

[10] Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 15C1 - 313.26, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là ông **Trần Văn B** (là bố của bị cáo **P1**), ông **B** không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo **P1**. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông **B** là có căn cứ.

[11] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Trang Thị D** và **Diệp Mai Hương Q**, do không thuộc trường hợp xử lý theo Điều 256a của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025) nên Cơ quan điều tra **Công an thành phố H** đã lập hồ sơ chuyển xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với **Dương Ngọc H3** và đối tượng bán trái phép chất ma túy cho bị cáo **P** vào ngày 11/01/2025, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách hành vi để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[13] Đối với đối tượng bán trái phép chất ma túy cho **P** vào ngày 16/07/2025, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ khoản 1, khoản 6 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Vũ Hồng P**.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối bị cáo **Trần Quốc P1**.

Tuyên bố:

- Bị cáo **Vũ Hồng P** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo **Trần Quốc P1** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

- Bị cáo **Vũ Hồng P** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 13/01/2026.

Xử phạt bị cáo **Vũ Hồng P**: 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

- Bị cáo **Trần Quốc P1** 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/7/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Buộc bị cáo **Vũ Hồng P** nộp lại số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng được niêm phong trong 01 bì giấy có dấu niêm phong số 520MT/PC09 của **Phòng K1 Công an thành phố H**.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng thu giữ của **Vũ Hồng P**.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng thu giữ của **Trần Quốc P1**.

- Trả lại cho chị **Trang Thị D**: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng.

- Trả lại cho chị **D1 Mai Hương Q**: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 bì giấy có dấu niêm phong số 520MT/PC09 của **Phòng K1 Công an thành phố H** bên trong có 0,64 gam các viên nén cùng vỏ bao gói sau giám định.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/4/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3- Hải Phòng).

2. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc Hội, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình; trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND khu vực 3- Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- CQCSĐT- Công an thành phố Hải Phòng;
- CQTHAHS- Công an thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 1- Công an TP. Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự TP. Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Thủy